

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện, với các nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị và các tầng lớp nhân dân về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh để đóng góp thiết thực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa với mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong năm 2025 và các năm tiếp theo, với mức từ hai con số trở lên.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể; đồng thời, phân công trách nhiệm cho các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo đồng bộ, kịp thời, thiết thực và hiệu quả.

3. Việc triển khai, tổ chức thực hiện phải nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả; huy động tối đa mọi nguồn lực và sự tham gia, vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; kịp thời động viên, khen thưởng, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả và bổ sung, chấn chỉnh những hạn chế, khuyết điểm; xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

II. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chỉ tiêu

Trên cơ sở các chỉ tiêu đề ra của Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh được cụ thể thành 05 nhóm chỉ tiêu, với 79 chỉ tiêu cụ thể:

- (1) Nhóm phát triển hạ tầng: 05 chỉ tiêu;
- (2) Nhóm phát triển nguồn lực: 09 chỉ tiêu;
- (3) Nhóm phát triển khoa học, công nghệ: 12 chỉ tiêu;
- (4) Nhóm phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo: 16 chỉ tiêu;
- (5) Nhóm phát triển chuyển đổi số: 37 chỉ tiêu.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo để phát huy vai trò đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông tạo sự đồng thuận và phát huy tính sáng tạo của toàn xã hội.

2.3. Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo đột phá và xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.4. Đầu tư phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.5. Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển (R&D).

2.6. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

2.7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, kinh tế số nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

2.8. Tăng cường bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số.

2.9. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng, quốc tế để thúc đẩy quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.10. Công tác giám sát, đánh giá và tuyên truyền để phát hiện sớm những khó khăn và tháo gỡ các điểm nghẽn trong khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

(Nội dung chi tiết tại các Phụ lục II, III kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước (chi cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số) và nguồn xã hội hóa (đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân...).

- Hàng năm bố trí tối thiểu 1,0% tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển (theo Công văn số 01-CV/VPTW ngày 25/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về việc hướng dẫn Khung kế hoạch hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị tại địa phương).

- Năm 2025: Dự kiến ngân sách nhà nước bố trí 500 tỷ đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Đề án 06 (gọi tắt là Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh)

Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh và các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Chỉ đạo tổng hợp kết quả triển khai của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; báo cáo UBND tỉnh hàng tháng, quý, năm và đột xuất; tham mưu cho UBND tỉnh sơ kết, tổng kết theo định kỳ.

2. Giám đốc các sở, trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các địa phương

- Xây dựng kế hoạch, đề án, dự án,... của ngành, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh về tiến độ và chất lượng đối với từng chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công.

- Chủ động đầu mối phối hợp với các Bộ, ngành chủ quản để triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch của tỉnh, đảm bảo hiệu quả, thống nhất và đồng bộ.

- Định kỳ, trước ngày 15 hàng tháng (báo cáo tháng); trước ngày 05/6 hàng năm (báo cáo 06 tháng) và trước ngày 01/12 hàng năm (báo cáo năm), gửi báo cáo tình hình và kết quả thực hiện về cơ quan thường trực (Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để giải quyết hoặc tổng hợp, đề xuất báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết những nội dung vượt thẩm quyền theo quy định.

3. Văn phòng UBND tỉnh

Phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan, thẩm tra trình Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án; đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan thường trực có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp kết quả của các sở, ban, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch; báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh theo định kỳ (6 tháng và hàng năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các ngành, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng; định kỳ hàng năm, tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Hàng năm, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan, tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao cho các ngành, đơn vị, địa phương trong Kế hoạch của năm tiếp theo; đồng thời, phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan để huy động các nguồn lực xã hội hóa, phát triển các Quỹ đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Là đầu mối phối hợp với các cơ quan chuyên môn của các bộ, ngành Trung ương để triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch của tỉnh, đảm bảo hiệu quả, thống nhất và đồng bộ.

5. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch hàng năm; tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; hướng dẫn các ngành, đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc huy động nguồn lực xã hội, hợp tác công - tư về triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, các chương trình, đề án, dự án về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên, phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên,

cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng và tham gia thực hiện Kế hoạch, tạo nên phong trào thi đua sôi nổi, có sức lan tỏa lớn trong toàn xã hội.

- Thực hiện lồng ghép các nội dung đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số vào triển khai các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động;

- Tăng cường vai trò giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Kế hoạch, đặc biệt là các cơ chế, chính sách tạo điều kiện, động lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hướng tới nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

7. Các trường đại học, cao đẳng, các viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh

- Nâng cao chất lượng đào tạo, liên kết với các doanh nghiệp, nhà khoa học, nhà tuyển dụng, các cơ quan nhà nước trong việc đào tạo nguồn nhân lực và thử nghiệm, chuyển giao công nghệ. Mở các ngành đào tạo mới (chíp bán dẫn, AI, Logistic...).

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh; tăng cường các hoạt động nghiên cứu, sáng chế, giải pháp hữu ích, công bố các công trình khoa học trên tạp chí uy tín trong nước và quốc tế; đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp, thành lập các doanh nghiệp khoa học, công nghệ, xây dựng các vườn ươm tạo công nghệ trong các viện, trường.

- Đẩy mạnh hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học có uy tín trong nước và khu vực để phát triển đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học, đảm bảo đủ năng lực, trình độ đáp ứng việc giảng dạy lĩnh vực khoa học cơ bản, công nghệ chíp bán dẫn, vi mạch, kỹ thuật và công nghệ then chốt; đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo.

8. Hiệp hội doanh nghiệp và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Tổ chức tuyên truyền vận động, triển khai sâu rộng Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này đến các tổ chức hội viên và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của doanh nghiệp về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với sự tăng trưởng, phát triển nhanh và bền vững của doanh nghiệp.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch để tổ chức các hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của doanh nghiệp; tham gia tích cực và có hiệu quả trong công cuộc chuyển đổi số của tỉnh.

- Đẩy mạnh đổi mới công nghệ để nâng cao năng suất chất lượng, sản phẩm, hàng hóa có sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế; hình thành các tổ chức khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, các quỹ đầu tư cho khoa học và công nghệ trong doanh nghiệp.

- Chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành liên quan, xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu phát triển của doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh..

9. Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa

Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền, các chuyên trang, chuyên mục nhằm tuyên truyền sâu rộng về nội dung, mục đích, ý nghĩa của thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này để tạo sự đồng thuận, nhất trí cao và huy động sự tham gia tích cực, chủ động của các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, góp phần thực hiện thành công, hiệu quả mục tiêu Kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KHCN, ĐMST và chuyển đổi số (để b/c);
- Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển KHCN, ĐMST, chuyển đổi số và Đề án 06 (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- TTTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT;
- Báo và Đài PT-TH Thanh Hóa;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CNXDKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục I: DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính/đo lường	CHỈ TIÊU						Cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu; theo dõi, báo cáo
			Hiện trạng (tháng 5/2025)	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	
I	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG								
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	5%	60%	100%	100%	100%	100%	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn (*)	%	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	-	-	50%	80%	100%	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s	%	25%	60%	100%	100%	100%	100%	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Có Trung tâm an ninh mạng cấp tỉnh (hoặc thuê dịch vụ giám sát an toàn thông tin), giám sát, ứng cứu sự cố cho toàn hệ thống	Trung tâm	Có	Có	Có	Có	Có	Có	Công an tỉnh
5	Hoàn thiện Trung tâm dữ liệu, triển khai kết nối, đồng bộ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia	Trung tâm dữ liệu	Đang triển khai	03	03	03	03	03	Văn phòng Tỉnh ủy; Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ
II	PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC								
6	Tỷ lệ tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	%	0,61%	≥ 1%	≥ 1,5%	≥ 2%	≥ 2,5%	≥ 3%	Sở Tài chính

7	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	82,7%	85%	100%	100%	100%	100%	Sở Nội vụ
8	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	35,7%	100%	100%	100%	100%	100%	Sở Nội vụ
9	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	20%	80%	100%	100%	100%	100%	Sở Nội vụ
10	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	20%	80%	90%	95%	97%	99%	Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Xây dựng; Bảo hiểm xã hội Khu vực VI
11	Số người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ĐMST trên 01 vạn dân	Người	5,5	07	12	20	33	54	Sở Khoa học và Công nghệ
12	Thu hút được đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, kỹ sư công nghệ hàng đầu, hình thành “cụm chuyên gia”	Đội ngũ	Đang triển khai	Có	Có	Có	Có	Có	Sở Nội vụ
13	Tỷ lệ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...) (*)	%	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	-	-	-	≥ 80%	90%	Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực VII
14	Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người duy trì chỉ số phát triển con người (HDI) (*)	%	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	-	0.7	-	-	-	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

III	PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ								
15	Số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh	Doanh nghiệp	31	32	70	150	250	400	Sở Khoa học và Công nghệ
16	Số lượng tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc tỉnh	Tổ chức	06	06	08	10	12	15	Sở Khoa học và Công nghệ
17	Số lượng công trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh được nghiệm thu mỗi năm	Công trình	12	35	50	80	120	160	Sở Khoa học và Công nghệ
18	Số lượng cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn tỉnh	Cán bộ	2.000	2.100	2.500	3.000	3.500	4.000	Sở Khoa học và Công nghệ
19	Số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai mỗi năm	Nhiệm vụ	43	50	60	80	120	160	Sở Khoa học và Công nghệ
20	Tỷ lệ kết quả khoa học và công nghệ được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu	%	50%	52%	60%	75%	85%	95%	Sở Khoa học và Công nghệ
21	Số lượng đơn đăng ký sở hữu trí tuệ mỗi năm	Đơn đăng ký	09	15	40	80	120	180	Sở Khoa học và Công nghệ
22	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh	%	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	-	25%	40%	60%	80%	Sở Khoa học và Công nghệ
23	Số lượng bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại tỉnh (Scopus/ISI) mỗi năm	Bài báo	76	100	150	300	500	800	Sở Khoa học và Công nghệ
24	Số lượng công trình đạt giải thưởng khoa học và công nghệ quốc gia/khu vực mỗi năm	Công trình	01	01	03	05	08	10	Sở Khoa học và Công nghệ

25	Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân	Hệ thống	Đang triển khai	Có	Có	Có	Có	Có	Các sở, ngành, địa phương
26	Số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình(*)	%	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	-	10%	-	-	-	Sở Khoa học và Công nghệ
IV	PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO								
27	Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Doanh nghiệp	22	50	150	300	500	800	Sở Khoa học và Công nghệ
28	Số lượng vườn ươm/trung tâm đổi mới sáng tạo	Đơn vị	02	03	07	12	18	25	Sở Khoa học và Công nghệ
29	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh	%	6%	15%	30%	50%	70%	90%	Sở Khoa học và Công nghệ
30	Số lượng sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa mỗi năm	Sản phẩm	05	20	60	150	300	500	Sở Khoa học và Công nghệ
31	Số lượng dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh mỗi năm	Dự án	05	10	30	60	100	150	Sở Khoa học và Công nghệ
32	Số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích có địa chỉ tại tỉnh mỗi năm	Công trình	02	03	20	50	100	200	Sở Khoa học và Công nghệ
33	Số lượng bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo mỗi năm	Bài báo	52	100	300	700	1.200	1.800	Sở Khoa học và Công nghệ
34	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với các viện/trường.	Tỷ lệ	2%	-	25%	40%	60%	80%	Sở Khoa học và Công nghệ
35	Số lượng sáng kiến trong khu vực công được công nhận mỗi năm	Công trình	33	50	70	120	180	250	Sở Khoa học và Công nghệ

36	Số lượng dự án khởi nghiệp sáng tạo mỗi năm (*)	Dự án	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	-	-	-	50-60	50-70	Sở Khoa học và Công nghệ
37	Số lượng trung tâm đổi mới sáng tạo trọng điểm trên địa bàn tỉnh thu hút nhà khoa học, doanh nghiệp đầu tư (*)	Trung tâm	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	-	-	-	15-20	-	Sở Khoa học và Công nghệ
38	Tỉ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu (*)	%	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	-	≥ 50	-	-	-	Sở Công Thương
39	Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo (*)	%	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	-	≥ 40	-	-	-	Sở Khoa học và Công nghệ
40	Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (*)	Thứ bậc	Thuộc nhóm các tỉnh, thành phố ở mức Trung bình Khá	-	Thuộc nhóm các tỉnh, thành phố ở mức Khá	-	-	-	Sở Khoa học và Công nghệ
41	Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp (*)	Thứ bậc	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	-	Đạt trên mức trung bình cả nước	-	-	-	Sở Khoa học và Công nghệ
42	Chỉ số đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa (PII tỉnh Thanh Hóa)	Thứ bậc	26	Nhóm 20	Nhóm 10	Nhóm 10	Nhóm 10	Nhóm 10	Sở Khoa học và Công nghệ
IV	PHÁT TRIỂN CHUYÊN ĐỔI SỐ								
43	Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh		0,7314	0.75	0.75	0.85	0.92	1,0	Sở Khoa học và Công nghệ

44	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	20,7%	70%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng UBND tỉnh
45	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	%	25,1%	100%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng UBND tỉnh
46	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	%	22,9%	70%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng UBND tỉnh
47	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	19,8%	70%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng UBND tỉnh
48	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	58,4%	80%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng UBND tỉnh
49	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	64,7%	70%	85%	95%	100%	100%	Văn phòng UBND tỉnh
50	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử (*)	%	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	-	100%	100%	100%	100%	Văn phòng UBND tỉnh
51	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công (*)	%	59,3%	-	80%	-	-	-	Văn phòng UBND tỉnh
52	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công (*).	%	64,5%	-	80%	-	-	-	Văn phòng UBND tỉnh
53	Tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	99,5%	100%	100%	100%	100%	100%	Sở Khoa học và Công nghệ

54	Tỉ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng UBND tỉnh
55	Tỉ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.	%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Sở Khoa học và Công nghệ
56	Tỉ lệ giao dịch không dùng tiền mặt (*)	%	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	-	≥ 80	-	-	-	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực VII
57	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	82%	85%	95%	100%	100%	100%	Các địa phương
58	Tỷ lệ hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	%	2%	40%	70%	90%	100%	100%	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh
59	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa và liên thông với Trung ương	%	40%	50%	80%	100%	100%	100%	Các sở, ngành và các địa phương
60	Tỷ lệ dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh	%	26,9%	60%	85%	100%	100%	100%	Các sở, ngành, và các địa phương
61	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	40,3%	45%	60%	85%	95%	100%	Sở Khoa học và Công nghệ
62	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	%	56,3%	60%	80%	90%	100%	100%	Công an tỉnh
63	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	%	31,27%	35%	40%	45%	50%	55%	Các địa phương
64	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	90,4%	92%	95%	97%	100%	100%	Sở Y tế

65	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	50%	60%	90%	100%	100%	100%	Cấp ủy, chính quyền các cấp
66	Các cơ quan đảng trong tỉnh hoàn thành tốt mục tiêu của đề án chuyên đổi số trong các cơ quan đảng (*)	Mức độ hoàn thành	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	-	-	-	-	-	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Văn phòng Tỉnh ủy; Cơ quan UBKT Tỉnh ủy; các Ban của Tỉnh ủy
67	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh (IOC)	Có	Đang triển khai	Có	Có	Có	Có	Có	Sở Khoa học và Công nghệ
68	Các hệ thống thông tin trong hệ thống cấp ủy, chính quyền vận hành thông minh (*)	-	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	-	-	-	-	-	Văn phòng Tỉnh ủy; Văn phòng UBND tỉnh
69	Ứng dụng AI, IoT và Big Data ở mức độ cao trong hệ thống đảng số, chính quyền số giúp xây dựng các hệ thống quản trị thông minh, tự động hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực, tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao chất lượng các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và dịch vụ công	Có	Đang triển khai	Có	Có	Có	Có	Có	Các sở, ngành, địa phương
70	Quy mô kinh tế số trong GRDP	%	10,7%	15%	30%	40%	45%	50%	Sở Khoa học và Công nghệ
71	Các đô thị vận hành dựa trên dữ liệu, quản trị thông minh, giảm phát thải, sử dụng năng lượng xanh	Đô thị	01	01	04	06	08	10	Sở Xây dựng; các địa phương
72	Dịch vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội đạt chuẩn tiên tiến, người dân hưởng thụ môi trường sống hiện đại, an toàn, tiện ích (*)	Có	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	-	-	-	-	-	Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Bảo hiểm xã hội Khu vực VI

73	Hội nhập sâu với mạng lưới đô thị thông minh toàn cầu, là điểm đến của hợp tác quốc tế về công nghệ, nghiên cứu, du lịch (*)	Có	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	-	-	-	-	-	Sở Xây dựng; các địa phương
74	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức cao, hướng tới phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh địa phương (*)	%	40%	-	55%	-	-	-	Sở Khoa học và Công nghệ
75	Xếp hạng năng lực cạnh tranh số (*)	Thứ bậc	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	-	Nhóm 10	-	-	-	Sở Khoa học và Công nghệ
76	Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành các ngành, kết nối, chia sẻ đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia (*)	Dữ liệu	Đang triển khai	-	Cơ bản hoàn thành	-	-	-	Công an tỉnh
77	Xếp hạng về an toàn thông tin mạng	Thứ bậc	06	≤ 10	≤ 10	≤ 10	≤ 10	≤ 10	Công an tỉnh
78	Số doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các địa phương trong топ dẫn đầu	Doanh nghiệp	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	-	01	03	06	≥ 10	Sở Khoa học và Công nghệ
79	Tỉ lệ doanh nghiệp công nghệ số	Số doanh nghiệp/ 1.000 dân	0,172	0,2	0,4	0,5	0,8	1,0	Sở Khoa học và Công nghệ

Ghi chú: (*) Các chỉ tiêu mới (cơ quan có thẩm quyền chưa có hướng dẫn đánh giá cụ thể), sẽ đánh giá, bổ sung cụ thể khi có chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan Trung ương liên quan.

Phụ lục II: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIAO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
A	CÁC NHIỆM VỤ GIAO TẠI KẾ HOẠCH SỐ 266-KH/TU NGÀY 26/4/2025 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY				
I	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo				
1.	Xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 5/2025
II	Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông tạo sự đồng thuận và phát huy tính sáng tạo của toàn xã hội				
2.	Ban hành Kế hoạch triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; các sở, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đã hoàn thành
3.	Lễ phát động Phong trào “Bình dân học vụ số”	UBND tỉnh	Các ban, sở, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Đã hoàn thành
4.	Xây dựng cẩm nang “Bình dân học vụ số” cho từng đối tượng (cán bộ lãnh đạo, chuyên viên, học sinh, sinh viên, doanh nghiệp và người dân,..)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Tài liệu hướng dẫn	Tháng 5/2025
5.	Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia	Sở Nội vụ; các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch của UBND tỉnh	- Tháng 8/2025 - Thường xuyên

III	Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo đột phá; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
6.	Xây dựng Khung Kiến trúc Chính quyền số phiên bản 4.0 (Chính quyền địa phương 2 cấp)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 7/2025
7.	Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực tư nhân tiếp cận chính sách phát triển khoa học - công nghệ, đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh để nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Tờ trình báo cáo UBND tỉnh	Tháng 8/2025
8.	Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026-2030 (cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề truyền thống,...)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Tờ trình báo cáo UBND tỉnh	Tháng 9/2025
9.	Xây dựng chính sách đột phá hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo (phát triển doanh nghiệp KH&CN; phát triển nhóm nghiên cứu mạnh; các bài báo khoa học (Scopus/ISI); các công trình đạt giải thưởng KH&CN quốc gia/khu vực; các công bố khoa học quốc tế; các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; các sáng chế, giải pháp hữu ích; các bài báo khoa học ứng dụng liên quan ĐMST,...)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Tờ trình báo cáo UBND tỉnh	Tháng 9/2025
10.	Chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Tờ trình báo cáo UBND tỉnh	Tháng 9/2025
11.	Ban hành quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng	Công an tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quy chế	Tháng 9/2025
12.	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đắt đai,	Các sở, ngành cấp tỉnh, các địa phương	Sở Nội vụ; Văn phòng UBND tỉnh; Công an tỉnh;	Hoàn thành nhiệm vụ	Tháng 9/2025

	tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.		Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ		
13.	Chương trình khung và danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ưu tiên thực hiện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Chương trình	Tháng 12/2025
14.	Xây dựng kế hoạch đầu tư công về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành và đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 12/2025
15.	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Các sở, ngành cấp tỉnh và địa phương	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ; Công an tỉnh	Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình	Tháng 12/2025
IV	Đầu tư phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
16.	Dự án: Đầu tư sung máy chủ, hệ thống lưu trữ, các thiết bị công nghệ thông tin phụ trợ để đảm bảo hoạt động kịp thời của chính quyền địa phương 2 cấp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 5/2025
17.	Dự án: Triển khai Nền tảng đào tạo trực tuyến dùng chung cho công tác tập huấn	Công an tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Hoàn thành	Tháng 5/2025
18.	Dự án: Tăng cường an toàn, an ninh mạng phục vụ kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư và phát triển hạ tầng kỹ thuật đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho cơ sở.	Công an tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tháng 5/2025
19.	Kế hoạch thúc đẩy kinh tế số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt	Sở Công Thương	Các doanh nghiệp, địa phương và các đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 5/2025

20.	Dự án: Triển khai giải pháp sinh trắc tại sân bay Sao Vàng tỉnh Thanh Hóa	Công an tỉnh	Sở Xây dựng; Cảng hàng không Thọ Xuân	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 6/2025
21.	Dự án: Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị, đánh giá hiệu quả để cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy văn minh đô thị	Sở Xây dựng	UBND cấp xã	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 8/2025
22.	Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G trong các khu khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp Viễn thông - Công nghệ thông tin; các địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 10/2025
23.	Dự án: Ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như: Sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, y tế thông minh, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp,...	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh	Tháng 11/2025
24.	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và số 708/BTTTT-CATTT của Bộ Khoa học và Công nghệ; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin để kết nối, khai thác dữ liệu	Tháng 11/2025
25.	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực theo danh mục đã được công bố	Các sở, ngành cấp tỉnh, các địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ; các doanh nghiệp Viễn thông - Công nghệ thông tin	Lựa chọn và hoàn thành các nền tảng số trên các lĩnh vực	Tháng 12/2025
26.	Dự án: Đầu tư, nâng cấp hạ tầng, bổ sung các dịch vụ tích hợp, kết nối, chia sẻ LGSP (trục liên thông văn bản của tỉnh) tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh tại Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 12/2025

27.	Dự án: Xây dựng/thuê hạ tầng điện toán đám mây cho cài đặt và lưu trữ dữ liệu của Kho CSDL dùng chung (Big Data, AI)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 3/2026
28.	Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành để phát triển kinh tế - xã hội.	Các sở, ngành cấp tỉnh	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành các CSDL quốc gia; các CSDL dùng chung của các bộ, ngành	Tháng 6/2026
29.	Dự án: Xây dựng bộ công cụ sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho các hệ thống hỗ trợ giám sát an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường tại một số vị trí quan trọng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Trường Đại học Hồng Đức	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an tỉnh và các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 6/2026
30.	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Các sở, ngành cấp tỉnh	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành kết nối	Tháng 9/2026
31.	Dự án: Đầu tư, nâng cấp mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương 2 cấp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các ban, sở, ngành, đơn vị liên quan	Hoàn thành	Tháng 9/2026
32.	Phát triển hạ tầng số cho các khu vực trọng điểm như: Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp (Nghi Sơn, Bim Sơn, Lam Sơn - Sao Vàng, Lễ Môn)	Ban QL Khu Kinh tế Nghi Sơn và các KCN	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Hoàn thành	Tháng 9/2026
33.	Đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu, an ninh mạng của tỉnh đảm bảo kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, phục vụ người dân, doanh nghiệp và công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các sở, ngành, đơn vị liên quan	Kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia	Tháng 9/2026

34.	Dự án: Dự án tăng cường hạ tầng CNTT cho các sở, ban, ngành và UBND cấp xã giai đoạn 2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các ban, sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 10/2026
35.	Xây dựng Đề án thí điểm triển khai bản sao số cho địa phương được lựa chọn để quản lý, phát triển.	Địa phương được lựa chọn	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định của UBND tỉnh	Tháng 9/2027
36.	Xây dựng và triển khai Đề án đô thị thông minh	Các địa phương có đủ điều kiện	Sở Xây dựng; Sở Khoa học và Công nghệ	- Phê duyệt Đề án; - Hoàn thành triển khai	- Tháng 11/2025 - Tháng 9/2028
37.	Thành lập khu công nghệ cao/khu công nghệ thông tin tập trung	Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các KCN; Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định thành lập	Tháng 8/2028
38.	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	Các sở, ngành cấp tỉnh, các địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
V	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
39.	Dự án: Xây dựng chương trình đào tạo kỹ năng số (quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng số,...) cho lãnh đạo các cấp	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 6/2025
40.	Đề án mở ngành đào tạo nguồn nhân lực công nghiệp bán dẫn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, định hướng đến năm 2045	Trường Đại học Hồng Đức	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Đề án được UBND tỉnh phê duyệt	Tháng 6/2025
41.	Đề án chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Tờ trình báo cáo UBND tỉnh	Tháng 10/2025

42.	Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động số 57-CTr/TU ngày 10/01/2024 về thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới	Sở Nội vụ, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa; các sở, ngành, đơn vị liên quan	UBND cấp xã	Báo cáo của các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
43.	Kết nối với các tổ chức giáo dục, doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ lớn để nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, UBND cấp xã và các đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
VI	Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển (R&D)				
44.	Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử,...)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; các sở, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Hàng năm
45.	Kiện toàn Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định kiện toàn	Tháng 8/2025
46.	Dự án: Đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hoá hệ thống phòng kiểm định kỹ thuật tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, an toàn bức xạ hạt nhân	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 8/2025
47.	Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP)	Sở Tài chính	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 9/2025
48.	Đề án thành lập Trung tâm tư vấn, chuyển giao KHCN và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Trường Cao đẳng Nông nghiệp	Trường CĐ Nông nghiệp Thanh Hóa	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Đề án được phê duyệt	Tháng 11/2025

49.	Đề án phát triển Trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại Trường Đại học Hồng Đức	Trường Đại học Hồng Đức	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Đề án được phê duyệt	Tháng 11/2025
50.	Đề án xây dựng Sàn giao dịch công nghệ - thiết bị tính	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Đề án được phê duyệt	Tháng 11/2025
51.	Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thực hiện khâu đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Đề án trình UBND tỉnh	Tháng 12/2025
52.	Dự án: Đầu tư trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Hồng Đức	Trường Đại học Hồng Đức	Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tháng 3/2026
53.	Dự án: Đầu tư trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa	Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa	Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tháng 3/2026
54.	Dự án: Đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động, đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hóa	Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hóa	Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tháng 3/2026
55.	Dự án: Đầu tư nâng cấp hạ tầng, mua sắm, đồng bộ hóa hạ tầng và thiết bị nghiên cứu và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp tại Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tháng 3/2026
56.	Dự án: Ứng dụng các giải pháp về chuyển đổi số, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc để tăng cường công tác quản lý nhà nước về năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tháng 6/2026

57.	Đề án: Chuyển giao, ứng dụng kỹ thuật cao, kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tháng 9/2026
58.	Đề án xây dựng vườn ươm khởi nghiệp, không gian sáng tạo (co-working space) của một số đơn vị trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ; Viện Nông nghiệp Thanh Hóa; các Trường đại học, cao đẳng	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt	Tháng 10/2026
59.	Đề án thành lập Trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Đề án trình UBND tỉnh	Tháng 9/2027
60.	Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Các bài toán được công bố trên Cổng TTĐT tỉnh	Hằng năm
VII	Đẩy mạnh chuyển đổi số, kinh tế số nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực				
61.	Kế hoạch số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai,...	Công an tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 5/2025 và thường xuyên
62.	Dự án: Xây dựng Thư viện số tỉnh Thanh Hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Năm 2026
63.	Dự án: Triển khai triển khai thí điểm Cổng ký số từ xa tập trung trên nền tảng định danh và xác thực điện tử VNeID là công cụ cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện giao dịch trên môi trường điện tử	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tháng 6/2025

64.	Kế hoạch triển khai định danh nhà thuốc trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh	Sở Y tế, các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Tháng 6/2025
65.	Kế hoạch triển khai định danh tổ chức, doanh nghiệp và kinh tế hộ gia đình (đăng ký mới) đảm bảo tính hợp pháp, xác thực và minh bạch của danh tính, cần thiết gắn việc đăng ký doanh nghiệp với đăng ký tài khoản định danh tổ chức, đăng ký tài khoản ngân hàng cho tổ chức, doanh nghiệp	Công an tỉnh	Sở Tài chính, các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Tháng 6/2025
66.	(1) Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng suất lao động và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động hành chính công của tỉnh gắn với trả lương theo vị trí việc làm; (2) Xây dựng và triển khai các phương pháp quản trị hiện đại, kết hợp ứng dụng phần mềm đánh giá năng suất, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ trong toàn hệ thống hành chính công của tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	(1) Quyết định ban hành Bộ chỉ tiêu đánh giá CBCCC; (2) Phần mềm đánh giá	(1) Tháng 6/2025; (2) Tháng 10/2025
67.	Dự án: Triển khai Cổng điều phối dữ liệu y tế tập trung và sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID	Sở Y tế	Công an tỉnh, các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tháng 9/2025
68.	Dự án: Rà soát, cập nhật hoàn thiện đầu tư trang thiết bị, phần mềm, cập nhật, số hóa dữ liệu để xây dựng các cơ sở dữ liệu: đất đai, tài nguyên, khoáng sản phục vụ công tác quản lý trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tháng 6/2025
69.	Xây dựng Kế hoạch triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Công nghiệp sản xuất thông minh, bảng biển logistics; đô thị, môi trường, nông nghiệp thông minh, giáo dục, y tế, du lịch, thương mại điện tử.	Các sở, ban, ngành	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Tháng 6/2025; thường xuyên

70.	Xây dựng kế hoạch phổ cập các dịch vụ số thiết yếu cho người dân, phối hợp triển khai để mỗi người dân có danh tính điện tử, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số; triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản	Công an tỉnh	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Tháng 6/2025; thường xuyên
71.	Dự án: Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, công thông tin điện tử, xây dựng bảo tàng số, hệ thống phòng họp không giấy tờ, phòng họp trực tuyến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 7/2025
72.	Dự án: Xây dựng, nâng cấp, tích hợp hoàn thiện hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu quản lý lĩnh vực nông nghiệp và môi trường tỉnh Thanh Hóa, kết nối liên thông với các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu Quốc gia, các sở, ngành trong tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 8/2025
73.	Dự án: Bổ sung, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (hoặc thuê nền tảng Dịch vụ công thể hệ mới) đáp ứng yêu cầu triển khai Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Tháng 9/2025
74.	Thuê dịch vụ triển khai Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh, kết nối đến cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Hoàn thành	Tháng 10/2025
75.	Dự án: Mở rộng, nâng cấp hệ thống thông tin phản hồi Thanh Hóa đến cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 10/2025
76.	Dự án: Ứng dụng IOT xây dựng hệ thống giám sát mực nước hồ chứa phục vụ cảnh báo thiên tai, giám sát an toàn vận hành hồ chứa; giám sát xâm nhập mặn hỗ trợ công tác vận hành công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 10/2025

77.	Nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc cho Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh; bổ sung phân hệ Lưu trữ điện tử trong phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 11/2025
78.	Dự án: Xây dựng nền tảng số và tạo lập dữ liệu phục vụ trong công tác quản lý Nhà nước của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 3/2026
79.	Dự án: Xây dựng phần mềm nền tảng quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp thông minh	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 3/2026
80.	Triển khai phần mềm trợ lý ảo cho cán bộ, công chức	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 3/2026
81.	Triển khai phòng họp không giấy tại Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 3/2026
82.	Dự án: Xây dựng sàn thương mại điện tử cấp tỉnh hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm địa phương, kết nối doanh nghiệp trong nước và quốc tế; triển khai các công cụ phân tích dữ liệu (Big Data, AI) để dự báo, đánh giá thị trường, nâng cao hiệu quả marketing	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 3/2026
83.	Dự án: Đầu tư, nâng cấp tổng thể Trung tâm dữ liệu và triển khai các phần mềm dùng chung tại Sở Khoa học và Công nghệ để đảm bảo hoạt động của chính quyền 2 cấp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tháng 3/2026

84.	Dự án: Xây dựng Hệ thống truyền hình trực tuyến kết nối liên thông từ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đến Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các cơ quan trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 3/2026
85.	Dự án: (1) Đầu tư trang thiết bị, phần mềm phục vụ các nhiệm vụ chuyển đổi số (quản lý, chỉ huy, điều hành tác chiến trên cơ sở ứng dụng dữ liệu số, công nghệ số và trên môi trường số); số hóa tài liệu, chuyển nhận văn bản từ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đến Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã và các đơn vị trực thuộc; xây dựng và triển khai phần mềm quản lý hồ sơ điện tử phục vụ công tác chính sách hậu phương quân đội, thương binh, liệt sĩ và người có công do quân đội quản lý, giai đoạn 2025-2030; (2) Ứng dụng phương tiện bay không người lái vào công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	- Tháng 4/2026 - Năm 2026
86.	Dự án: Xây dựng cơ sở dữ liệu về chuyên gia, trí thức Thanh Hóa ở nước ngoài nhằm tiếp cận, phát huy, kết nối hiệu quả và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước; xây dựng phần mềm và CSDL ngành Ngoại vụ tỉnh Thanh Hóa	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 6/2026
87.	Dự án: Đầu tư trang thiết bị và xây dựng phần mềm và các CSDL ngành Nông nghiệp và Môi trường (lâm nghiệp, thủy lợi, tài nguyên nước, trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, tài nguyên khoáng sản,...)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 6/2026
88.	Dự án: Xây dựng bản đồ nông hóa phục vụ thâm canh chuyển đổi cơ cấu cây trồng và quản lý sử dụng bền vững tài nguyên đất sản xuất nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 6/2026

89.	Dự án: Xây dựng phần mềm và CSDL quản lý kho bài giảng trực tuyến, học liệu số dùng chung; công tuyển sinh trực tuyến	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 6/2026
90.	Triển khai thực hiện Đề án "Lưu trữ tài liệu dữ liệu điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hoá"	Sở Nội vụ	Các ban, sở, ngành, đơn vị liên quan	Hoàn thành Đề án	Hoàn thành tháng 6/2026
91.	Dự án: Xây dựng hệ thống giao ban trực tuyến từ Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đến các đơn vị trực thuộc	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 9/2026
92.	Dự án: Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ kiểm tra, giám sát khu vực đường biên, cột mốc, kiểm soát hoạt động của người, phương tiện qua lại khu vực biên giới, vùng biển tỉnh Thanh Hóa	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 9/2026
93.	Dự án: Nâng cấp, bổ sung hệ thống camera phục vụ giám sát, xử lý vi phạm về trật tự ATGT, thống kê lưu lượng, điều tiết giao thông	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 9/2026
94.	Dự án: Xây dựng CSDL và phần mềm quản lý về kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 9/2026

95.	Dự án: Xây dựng phần mềm và các CSDL quản lý công tác quy hoạch đô thị	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 9/2026
96.	Dự án: Xây dựng phần mềm và CSDL tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, an toàn bức xạ hạt nhân.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; các địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 11/2026
97.	Đề án xây dựng Cảng logistic thông minh tại Khu Kinh tế Nghi Sơn	Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi sơn và các KCN	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 11/2026
98.	Dự án: Xây dựng phần mềm và các CSDL ngành Dân tộc và Tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 3/2027
99.	Dự án: Xây dựng sàn giao dịch việc làm; nền tảng hợp đồng lao động điện tử	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 3/2027
100.	Dự án: Xây dựng phần mềm và các CSDL ngành Công thương (quản lý hồ đập thủy điện, cụm công nghiệp,...)	Sở Công thương	Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 3/2027
101.	Dự án: Xây dựng phần mềm quản lý Kế hoạch Thanh tra và tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo	Thanh tra tỉnh	Các ban, sở, ngành, đơn vị liên quan	Hoàn thành	Tháng 6/2027

102.	Dự án: Nâng cấp Trang thông tin điện tử thanhnhaho.vn của Di sản Thành Nhà Hồ phục vụ công tác quảng bá, tuyên truyền và phát huy giá trị di sản	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 6/2027
103.	Dự án: Xây dựng và triển khai các sản phẩm số về văn hóa, lịch sử đất và người Thanh Hóa trên không gian mạng; chuyển đổi số trong các lĩnh vực di sản văn hoá và liên kết với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các ban, sở, ngành, đơn vị liên quan	Hoàn thành	Tháng 9/2027
104.	Dự án: Ứng dụng Công nghệ thông tin nâng cao chất lượng giảng dạy và quản lý giáo dục (giai đoạn 2)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các ban, sở, ngành, đơn vị liên quan	Hoàn thành	Tháng 6/2028
VIII	Tăng cường bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số				
105.	Dự án: Đầu tư, thuê dịch vụ để bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hạ tầng số bao gồm việc triển khai các biện pháp để bảo vệ nhiều lớp, giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố, phục hồi hệ thống kịp thời	Công an tỉnh	Doanh nghiệp Viễn thông - Công nghệ thông tin; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 6/2026
106.	Đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin; triển khai thực hiện đầy đủ các hướng dẫn thi hành về bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
107.	Kiên toàn mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh để chủ động điều phối, ứng phó và phòng ngừa chủ động đối với các sự cố an toàn, an ninh mạng	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên
108.	Thường xuyên triển khai đánh giá mức độ trưởng thành của đội ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng của tỉnh và nâng cao năng lực hoạt động của đội ứng cứu sự cố	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
109.	Xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh nhằm tập trung bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh, có khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn, an ninh mạng	Công an tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Hàng năm

IX	Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng, quốc tế để thúc đẩy quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
110.	Tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố trong và ngoài nước để thúc đẩy việc thực hiện Kế hoạch (chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nhân lực, xây dựng hạ tầng, nền tảng số dùng chung,...)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
111.	Tổ chức hội nghị, diễn đàn thường niên về chuyển đổi số, khoa học, công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
112.	Tổ chức các diễn đàn, hội nghị xúc tiến đầu tư, hội thảo, hội nghị kết nối giữa Nhà nước - Doanh nghiệp - Viện nghiên cứu - Nhà khoa học - Cộng đồng khởi nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
113.	Chủ động tham gia các diễn đàn, tổ chức quốc tế, học tập kinh nghiệm về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
114.	Đề xuất các sáng kiến, giải pháp hợp tác quốc tế; ký kết các thỏa thuận hợp tác; triển khai các dự án hợp tác cụ thể	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
115.	Tìm kiếm, thúc đẩy các cơ hội hợp tác với các đối tác nước ngoài, ưu tiên các đối tác có thế mạnh về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
X	Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và tuyên truyền để phát hiện sớm những khó khăn và tháo gỡ các điểm nghẽn trong khoa học, công nghệ và chuyển đổi số				
116.	Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Các ban, sở, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã; và các đơn vị liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát	Thường xuyên

B	CÁC NHIỆM VỤ BỔ SUNG				
117.	Xây dựng, điều chỉnh kịch bản tăng trưởng của ngành, lĩnh vực hằng tháng, hằng quý	Các sở chuyên ngành có liên quan	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Thống kê	Kịch bản tăng trưởng của ngành, lĩnh vực.	Thường xuyên hàng tháng
118.	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về Đề án 06, tập trung tuyên truyền các tiện ích trên ứng dụng VNeID.	Công an tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Kế hoạch của UBND tỉnh	Thường xuyên
119.	Dự án: Tích hợp camera và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để khai phá dữ liệu camera phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.	Công an tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 9/2025
120.	Dự án Đầu tư hệ thống camera giám sát an ninh trật tự, điều hành giao thông và xử lý vi phạm về TTATGT trên tuyến QL45, QL47, QL217, QL15 và một số tuyến đường trọng điểm trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 9/2025
121.	Đầu tư nâng cấp, thay thế, mở rộng, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống kiểm soát an ninh cơ sở giam giữ trong Công an Thanh Hóa	Công an tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 9/2025
122.	Triển khai Bệnh án điện tử tại Bệnh viện Công an tỉnh Thanh Hóa	Công an tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 9/2025
123.	Hệ thống báo cáo thống kê thông minh	Công an tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 9/2025

124.	Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số.	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo	Tháng 8/2025
125.	Triển khai rà soát, làm sạch dữ liệu của cá nhân, người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp đăng ký, thành lập trong lĩnh vực hóa chất	Sở Công Thương	Công an tỉnh	Hoàn thiện, chuẩn hóa và dữ liệu được làm sạch	Theo KH của TW
126.	Triển khai cấp tài khoản định danh tổ chức và thí điểm kết nối với Cục hóa chất để sử dụng tài khoản định danh của tổ chức để thực hiện các giao dịch mua bán hóa chất	Sở Công Thương	Công an tỉnh	Cấp tài khoản định danh tổ chức	Theo KH của TW
127.	Dự án nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị máy chủ, giải pháp lưu trữ dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu tỉnh đáp ứng yêu cầu vận hành thông suốt các phần mềm dùng chung phục vụ hoạt động mô hình chính quyền 02 cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 1.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 15/6/2025
128.	Dự án đầu tư các trang thiết bị, lắp đặt Hệ thống giao ban trực tuyến cho 166 đơn vị cấp xã và một số ban, sở, ngành cấp tỉnh vận hành thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền trong tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 15/6/2025
129.	Triển khai hệ thống thông tin Kinh tế - Xã hội 2 cấp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành có liên quan	Hệ thống thông tin Kinh tế - Xã hội 2 cấp	Tháng 01/2026
130.	Triển khai chữ ký số công cộng cho người dân, doanh nghiệp để cung cấp DVCTT toàn trình	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 8/2025
131.	Triển khai hệ thống quản lý trường học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan	Hoàn thành đưa vào sử dụng phần mềm quản lý trường học	Tháng 10/2025

132.	Mô hình thi trực tuyến tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị có liên quan	Mô hình thi trực tuyến	Tháng 6/2026
133.	Triển khai phần mềm quản lý văn bằng, chứng chỉ (bổ sung số hóa, lưu trữ)	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị có liên quan	Phần mềm quản lý văn bằng, chứng chỉ	Tháng 3/2026
134.	Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị có liên quan	Triển khai phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đến cấp xã, phường	Tháng 8/2026
135.	Quản lý thiết bị dạy học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị có liên quan	Áp dụng phần mềm quản lý thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục	Tháng 9/2026
136.	Triển khai Học bạ số	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị có liên quan	Triển khai Học bạ số tất cả các cấp học	Tháng 10/2025
137.	Xây dựng Kế hoạch triển khai mô hình "Đại lý dịch vụ công trực tuyến"	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 9/2025
138.	Đề xuất miễn, giảm phí, lệ phí khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên ứng dụng VNeID để thúc đẩy người dân hưởng ứng, thực hiện	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Trình UBND tỉnh báo cáo	Tháng 7/2025

139.	Triển khai mô hình KISOK giải quyết thủ tục hành chính thông minh	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Triển khai mô hình KISOK tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Tháng 9/2025
140.	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Thanh Hóa	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Quyết định Kế hoạch thuê dịch vụ	Tháng 9/2025
141.	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử và các trang thông tin điện tử thành phần	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 9/2025
142.	Sửa đổi quy trình nghiệp vụ, loại bỏ giấy tờ trùng lặp, tích hợp các nguồn dữ liệu (mã số thuế, Bảo hiểm xã hội, đăng ký kinh doanh, định danh điện tử)	Thuế, Bảo hiểm, doanh nghiệp	Công an tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 8/2025
143.	Triển khai giải pháp KIOSK y tế thông minh	Sở Y tế	Các bệnh viện các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	Triển khai 40 KIOSK y tế thông minh cho 100% cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh.	Tháng 9/2025
144.	Kết nối, liên thông với Hệ thống điều phối dữ liệu y tế để liên thông dữ liệu với các Bệnh viện tuyến Trung ương (Bệnh viện Bạch Mai)	Sở Y tế	C06, Bộ Công an	Báo cáo kết nối liên thông dữ liệu	Tháng 9/2025
145.	Triển khai Hồ sơ bệnh án điện tử tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	Các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 9/2025

146.	Triển khai thực hiện giải pháp ứng dụng công nghệ sinh trắc học, nền tảng VNeID tại các nhà ga đường sắt	Sở Xây dựng	Các đơn vị có liên quan	Ứng dụng xác thực tại nhà ga đường sắt	Theo tiến độ của TW
147.	Triển khai sổ hộ tịch điện tử	Sở Tư pháp	Các đơn vị có liên quan	Sổ hộ tịch điện tử	Theo Kế hoạch của TW
148.	Nâng cấp Hệ thống quản lý CSDL công chứng tỉnh Thanh Hoá	Sở Tư pháp	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 10/2025
149.	Triển khai số hóa, làm sạch dữ liệu thông tin ly hôn theo bản án của Tòa án của công dân trên địa bàn tỉnh	Tòa án tỉnh	Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 7/2025
150.	Triển khai rà soát, làm sạch chuẩn hóa thông tin doanh nghiệp, cá nhân nộp thuế	Chi Cục thuế Khu vực X	Các đơn vị có liên quan	Hoàn thiện, chuẩn hóa và dữ liệu được làm sạch	Tháng 5/2025
151.	Triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền cho 100% hộ kinh doanh cá thể theo quy định.	Chi Cục thuế Khu vực X	Các đơn vị có liên quan	100% hộ kinh doanh cá thể được triển khai	Tháng 6/2025
152.	Xây dựng CSDL và phần mềm phục vụ công tác thu NSNN trên địa bàn tỉnh	Chi cục thuế Khu vực X	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 9/2025
153.	Xây dựng hệ thống các cơ sở dữ liệu ngành Ngoại vụ	Sở Ngoại vụ	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 6/2026

154.	Nâng cấp phần mềm chấm điểm chi số cải cách hành chính, chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ đến UBND xã	Sở Nội vụ	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 9/2025
155.	Dự án: Xây dựng phần mềm quản lý giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra.	Thanh tra tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 9/2025
156.	Triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS) bồi dưỡng tập huấn giáo viên hàng năm	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị có liên quan	Kế hoạch của UBND	Tháng 9/2025
157.	Thử nghiệm Robot thăm dò đáy biển	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả triển khai thí điểm	Tháng 3/2026
158.	Dự án “Xây dựng hệ thống quản lý thông tin thủy lợi tổng hợp tại lưu vực sông Mã - miền Trung Việt Nam (tỉnh Thanh Hóa)”	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 9/2025
159.	Xây dựng Hệ thống quản lý, theo dõi thông tin về các dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	2025-2026
160.	Dự án chỉnh lý tài liệu nền giấy lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường nhằm giúp sắp xếp, điều chỉnh, hệ thống hóa hồ sơ tài liệu sau sáp nhập Sở, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìm kiếm, sử dụng thông tin, giúp xác định giá trị tài liệu và phân loại tài liệu, từ đó có kế hoạch bảo quản, sử dụng phù hợp, giảm rủi ro mất mát và hư hỏng tài liệu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 7/2025
161.	Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo xây dựng cơ sở dữ liệu loài động vật, thực vật ưu tiên bảo tồn, có giá trị kinh tế cao, phục vụ công tác giám sát, quản lý và phát triển du lịch sinh thái thông minh tại Vườn Quốc gia Bến En"	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	2026-2030

162.	Xây dựng công cụ ứng dụng trí tuệ nhân tạo quản lý biến động sử dụng đất, tài nguyên rừng qua ảnh chụp bằng máy bay không người lái	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	2026-2028
163.	Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý giám sát hoạt động khai thác của doanh nghiệp có liên quan trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 9/2025
164.	Điều chỉnh Đề án Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 9/2025
165.	Xây dựng, áp dụng phần mềm định danh, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông lâm thủy sản; kết hợp tích hợp, nâng cấp phần mềm “Kết nối cung cầu sản phẩm nông sản, thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 9/2025
166.	Xây dựng phần mềm Quản lý hoạt động thử nghiệm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	2026-2028
167.	Xây dựng phần mềm quản lý hoạt động chứng nhận sản phẩm và chứng nhận các hệ thống quản lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	2026-2028
168.	Mua sắm, trang cấp thiết bị bay không người lái có ghi hình (Flycam) phục vụ công tác giám sát biến động rừng, phát hiện phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật; quan sát các đám cháy để hỗ trợ chỉ huy chữa cháy rừng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 9/2025
169.	Đầu tư bổ sung, nâng cấp hệ thống camera phát hiện sớm cháy rừng tại các khu vực trọng điểm cháy trên địa bàn tỉnh (bổ sung 30 Camera quan sát, Màn hình theo dõi, Phần mềm chuyên dụng AI cảnh báo theo thời gian thực....)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 9/2025

170.	Xây dựng cơ sở dữ liệu phần mềm nhận dạng nhanh một số loài động, thực vật nguy cấp, quý, hiếm phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 9/2025
171.	Nghiên cứu xây dựng phần mềm có ứng dụng AI trong nhận diện nhanh động thực vật nguy cấp, quý hiếm và phổ biến có phân bố tại Khu BTTN Pù Hu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 9/2025
172.	Nghiên cứu ứng dụng thiết bị bay không người lái Flycam trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và giám sát đa dạng sinh học tại Khu BTTN Pù Hu, tỉnh Thanh Hoá.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 9/2025
173.	Ứng dụng khoa học và công nghệ trong áp dụng hệ thống giám sát tuần tra bảo vệ rừng Online góp phần tăng cường hoạt động bảo vệ rừng tại Khu BTTN Pù Hu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	2026-2028
174.	Xây dựng và triển khai phần mềm Hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 10/2025
175.	Ứng dụng các công nghệ của công nghiệp 4.0 (trí tuệ nhân tạo, thực tại ảo...) xây dựng hệ thống giám sát hỗ trợ bảo tồn loài động thực vật rừng quý hiếm, nguy cấp tại Vườn Quốc gia Xuân Liên và các Khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 10/2025
176.	Ứng dụng công nghệ AI để thiết lập các trợ lý ảo chuyên biệt phục vụ công tác bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững tại Vườn quốc gia Xuân Liên	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 10/2025

177.	Phần mềm báo cáo kế hoạch thu, chi ngân sách nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	2026
178.	Xây dựng CSDL về các mô hình trình diễn phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp về phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 11/2025
179.	Hệ thống cảnh báo và phòng cháy chữa cháy rừng thông minh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 7/2025
180.	Nền tảng số quản lý chi trả dịch vụ môi trường rừng và hỗ trợ sinh kế vùng đệm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 8/2025
181.	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành thủy sản cấp tỉnh phục vụ quản lý và phát triển bền vững, tạo hệ thống cơ sở dữ liệu số dùng chung phục vụ công tác quản lý nhà nước.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 9/2025
182.	Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ số trong nuôi trồng thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 7/2025
183.	Ứng dụng công nghệ 4.0 quản lý tàu cá và sản lượng thủy sản ở cấp tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 7/2025

184.	Ứng dụng viễn thám và trí tuệ nhân tạo trong giám sát và quản lý rừng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương dự án	Tháng 7/2025
185.	Xây dựng “Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa”.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành và đơn vị có liên quan	Phần mềm được triển khai	Theo tiến độ của TW

**Phụ lục III. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ DO BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG CHỦ TRÌ, ĐỊA PHƯƠNG PHỐI HỢP
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP, GIAO CÁC SỞ, NGÀNH, ĐƠN VỊ ĐẦU MỖI PHỐI HỢP**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ	Bộ, ngành chủ trì	Đơn vị của tỉnh chủ trì phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
1.	Xây dựng, trình ban hành và tổ chức triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và mục tiêu cụ thể.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 4/2025
2.	Xây dựng văn bản quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 4/2025
3.	Xây dựng nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Hướng dẫn thực hiện	Tháng 4/2025
4.	Rà soát, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, bảo đảm đồng bộ với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 193/2025/NQ-QH15 của Quốc hội	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch của BTV Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh	Tháng 4/2025
5.	Điều chỉnh trong dự toán ngân sách năm 2025 để bố trí ít nhất 1% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (<i>Theo Công văn số 01-CV/VPTW ngày 25/3/2025, của Văn phòng Trung ương Đảng</i>).	Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Thực hiện theo kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương	Tháng 5/2025

6.	Xây dựng, ban hành Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước.	Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Phối hợp thực hiện	Tháng 5/2025
7.	Phát động phong trào thi đua trong toàn quốc để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất.	Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Văn bản hướng dẫn thực hiện	Tháng 6/2025
8.	Xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) theo hướng quy định chính sách để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vì lợi ích chung của quốc gia, dân tộc, cộng đồng, của ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị trong đó bao gồm vì mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.	Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 9/2025
II	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
9.	Sửa đổi Luật Tổ chức Chính phủ; Luật Tổ chức chính quyền địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 02/2025
10.	Phối hợp sửa đổi Luật Khoa học và Công nghệ (2013) và các luật có liên quan trong dự án xây dựng Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo để (i) Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; (ii) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước; (iii) Tập trung nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, thu hút đầu tư ngoài ngân sách cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 5/2025

	Các Luật có quy định cần được sửa đổi trong văn bản hợp nhất, bao gồm: (i) Sửa đổi một số quy định trong Luật Viên chức; Luật Phòng, chống tham nhũng; để tạo điều kiện thuận lợi cho viên chức được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp do viện nghiên cứu, trường đại học mà mình đang làm việc thành lập để thương mại hóa kết quả nghiên cứu, đồng thời tăng cường bảo vệ và khai thác hiệu quả tài sản trí tuệ, đặc biệt là các sáng chế và công nghệ số; (ii) Sửa đổi một số quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ; Bộ luật Hình sự; Luật Đấu giá tài sản để điều chỉnh các quy định liên quan cho phù hợp với đặc thù và thông lệ quốc tế trong sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tạo điều kiện thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; (iii) Sửa đổi một số quy định trong Luật Lao động để miễn giấy phép lao động cho các chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển của Việt Nam.				
11.	Phối hợp xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung các Luật: Luật Đầu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.	Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 5/2025
12.	Phối hợp xây dựng, sửa đổi, bổ sung các Luật: Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Luật Doanh nghiệp; Luật Quản lý thuế.	Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 5/2025
13.	Phối hợp xây dựng Dự án Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi).	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 5/2025
14.	Phối hợp xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 5/2025
15.	Phối hợp hoàn thiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 5/2025

16.	Phối hợp xây dựng quy định cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025-2030.	Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 5/2025
17.	Phối hợp bổ sung các chính sách tháo gỡ điểm nghẽn và hoàn thiện Luật Công nghiệp công nghệ số trình Quốc hội thông qua.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 5/2025
18.	Phối hợp xây dựng Luật Nhà giáo, trong đó quy định quyền của nhà giáo được nghiên cứu khoa học và chuyển giao sản phẩm nghiên cứu khoa học; được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp do cơ sở giáo dục đại học thành lập, hoạt động trong lĩnh vực phát triển khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 6/2025
19.	Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi pháp luật về cơ yếu và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến cơ yếu để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, kết nối, phân tích, xử lý thông tin từ các trung tâm dữ liệu, phát triển điện toán đám mây và trí tuệ nhân tạo.	Bộ Quốc phòng	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 6/2025
20.	Phối hợp xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu.	Bộ Công an	Công an tỉnh	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 6/2025
21.	Phối hợp xây dựng Nghị định quy định về Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia.	Bộ Công an	Công an tỉnh	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 6/2025
22.	Phối hợp xây dựng Nghị định quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ dữ liệu.	Bộ Công an	Công an tỉnh	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 6/2025
23.	Phối hợp rà soát, cập nhật Chiến lược dữ liệu quốc gia.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 6/2025
24.	Phối hợp xây dựng Nghị định quy định chính sách học bổng cho người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 7/2025
25.	Phối hợp xây dựng, sửa đổi các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 9/2025

26.	Phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách cho phép doanh nghiệp nhà nước đánh giá tổng thể hiệu quả đầu tư nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.	Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 9/2025
27.	Phối hợp sửa đổi Nghị định số 80/2020/NĐ-CP về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trong đó nghiên cứu quy định phân cấp, giao quyền tự chủ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập.	Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 9/2025
28.	Phối hợp xây dựng Đề án huy động hạ tầng viễn thông, hạ tầng số dùng chung phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.	Bộ Công an	Công an tỉnh	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 12/2025
29.	Phối hợp hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi trong cấp thị thực nhập cảnh, cư trú cho chuyên gia, nhà khoa học chất lượng cao.	Bộ Công an	Công an tỉnh	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 12/2025
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
30.	Phối hợp tham mưu Chính phủ thành lập Ủy ban dữ liệu quốc gia.	Bộ Công an	Công an tỉnh	Phối hợp thực hiện	Tháng 3/2025
31.	Phối hợp rà soát, điều chỉnh lại Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 5/2025
32.	Phối hợp xây dựng, ban hành Kế hoạch nghiên cứu, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực hành chính công, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 5/2025
33.	Phối hợp xây dựng Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược bao gồm đề án Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm Quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản tham gia ý kiến	Tháng 5/2025

34.	Phối hợp nghiên cứu xu thế chung, kinh nghiệm của một số quốc gia về đất hiếm để nhận định đánh giá cụ thể và định hướng phát triển của Việt Nam; đánh giá trữ lượng, tiềm năng đất hiếm và có kế hoạch bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của đất nước, nhất là đất hiếm để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phối hợp thực hiện	Tháng 6/2025
35.	Phối hợp xây dựng danh mục, kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực, vùng.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Phối hợp thực hiện	Tháng 6/2025
36.	Phối hợp xây dựng Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Phối hợp thực hiện	Tháng 6/2025
37.	Phối hợp xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Phối hợp thực hiện	Tháng 6/2025
38.	Phối hợp xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, bảo đảm phủ sóng mạng di động băng thông rộng 5G trên toàn quốc gắn với việc đẩy mạnh triển khai Internet vệ tinh.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Phối hợp thực hiện	Tháng 6/2025
39.	Phối hợp Hoàn thành, đưa Trung tâm dữ liệu quốc gia vào vận hành	Bộ Công an	Công an tỉnh	Phối hợp thực hiện	Tháng 6/2025
40.	Phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Phối hợp thực hiện	Tháng 9/2025
41.	Bổ trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược.	Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Phối hợp thực hiện	Hàng năm
42.	Phối hợp rà soát, ban hành mới và tổ chức triển khai hiệu quả các chiến lược đã ban hành về nghiên cứu, ứng dụng, khai thác không gian biển, không gian ngầm, không gian vũ trụ.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên

43.	Phối hợp tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghiệp chiến lược.	Bộ Công Thương	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng	Các báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
44.	Phối hợp rà soát các quy định hiện hành để bảo đảm có quy định về ưu đãi đầu tư, thuê, mua các sản phẩm, dịch vụ số.	Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Phối hợp thực hiện	Tháng 9/2025
45.	Phối hợp nhằm thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Phối hợp thực hiện	Tháng 12/2025
46.	Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Tham gia mạng lưới kết nối	Tháng 12/2025
47.	Phối hợp tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá, lựa chọn các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để đưa vào ứng dụng trong năm 2025 và công bố trên Cổng thông tin điện tử Bộ Khoa học và Công nghệ những sáng kiến, giải pháp đã được lựa chọn.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sản phẩm, giải pháp được đánh giá, lựa chọn, công bố	Thường xuyên
48.	Phối hợp phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu và các sản phẩm giao dịch dữ liệu.	Bộ Công an	Công an tỉnh	Phối hợp thực hiện	Tháng 12/2026
49.	Phối hợp xây dựng các cơ sở dữ liệu lớn có chủ quyền của Việt Nam. Hình thành ngành công nghiệp dữ liệu lớn của Việt Nam.	Bộ Công an	Công an tỉnh	Phối hợp thực hiện	Tháng 12/2026
50.	Phối hợp đầu tư trọng điểm để phát triển các tổ chức nghiên cứu mạnh	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Phối hợp thực hiện	Tháng 12/2026
51.	Phối hợp đẩy nhanh tiến độ xây dựng các nhà máy điện hạt nhân, bảo đảm nguồn điện bền vững.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Phối hợp thực hiện	Tháng 12/2030
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
52.	Phối hợp triển khai Đề án chuyển các cơ sở giáo dục đại học đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực về Bộ GD&ĐT quản lý.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phối hợp thực hiện	Tháng 6/2025

53.	Phối hợp xây dựng Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Phối hợp thực hiện	Tháng 9/2025
54.	Phối hợp rà soát, đảm bảo có chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, vùng, miền.	Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Phối hợp thực hiện	Tháng 9/2025
55.	Phối hợp xây dựng Đề án rà soát, điều chỉnh Quy hoạch các tổ chức khoa học, công nghệ công lập; tổ chức đánh giá, sáp nhập, giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động không hiệu quả để tập trung đầu tư có trọng tâm trọng điểm cho các tổ chức mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Phối hợp thực hiện	Tháng 9/2025
56.	Phối hợp xây dựng Khung chiến lược giáo dục đại học.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phối hợp thực hiện	Tháng 11/2025
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh				
57.	Phối hợp xây dựng và triển khai chương trình cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.	Văn phòng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Phối hợp thực hiện	Tháng 4/2025
58.	Phối hợp xây dựng và triển khai giải pháp, công cụ để giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; đề cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh.	Bộ Y tế	Sở Y tế	Phối hợp thực hiện	Tháng 4/2025

59.	Phối hợp xây dựng và triển khai Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Phối hợp thực hiện	Tháng 5/2025
60.	Phối hợp xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp.	Văn phòng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh	Phối hợp thực hiện	Tháng 5/2025
61.	Phối hợp xây dựng Chương trình phát triển Chính phủ số.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Phối hợp thực hiện	Tháng 6/2025
62.	Xây dựng Cập nhật Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, chính quyền số và điều chỉnh các hệ thống thông tin theo hướng phù hợp với mô hình tổ chức 2 cấp theo phương án không tổ chức cấp huyện; việc số hóa dữ liệu phục vụ bàn giao, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện được ngay sau khi kết thúc mô hình cấp huyện.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Phối hợp thực hiện	Tháng 6/2025
63.	Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.	Bộ Công an	Công an tỉnh	Hướng dẫn thực hiện	Tháng 9/2025
64.	Phối hợp xây dựng và triển khai Bộ chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo quy định.	Văn phòng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh; Công an tỉnh	Phối hợp thực hiện	Tháng 9/2025 hoàn thiện hệ thống
65.	Phối hợp triển khai Cổng xuất nhập cảnh tự động ứng dụng các công nghệ tiên tiến tại tất cả các cảng hàng không, sân bay.	Bộ Công an	Công an tỉnh	Phối hợp thực hiện	Tháng 11/2025
66.	Phối hợp triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị, đánh giá hiệu quả để cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy văn minh đô thị.	Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng	Phối hợp thực hiện	Tháng 12/2025
67.	Phối hợp xây dựng và triển khai bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Phối hợp thực hiện	Tháng 12/2025

68.	Phối hợp xây dựng và triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hóa.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Phối hợp thực hiện	Tháng 12/2025
69.	Phối hợp xây dựng và triển khai nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phối hợp thực hiện	Tháng 12/2025
70.	Phối hợp xây dựng và triển khai Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng.	Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng	Phối hợp thực hiện	Tháng 12/2025
71.	Phối hợp xây dựng và triển khai Đề án phát triển các nền tảng, sản phẩm quốc gia đảm bảo an toàn, an ninh mạng.	Bộ Quốc phòng	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh	Phối hợp thực hiện	Tháng 12/2025
72.	Phối hợp xây dựng và triển khai Đề án nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng quốc gia về đảm bảo an toàn, an ninh mạng.	Bộ Công an	Công an tỉnh	Phối hợp thực hiện	Tháng 12/2025
73.	Xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về an toàn thông tin mạng.	Bộ Công an	Công an tỉnh	Phối hợp thực hiện	Tháng 12/2025
74.	Phối hợp xây dựng và triển khai Đề án phát hiện, đấu tranh ngăn chặn hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng	Bộ Công an	Công an tỉnh	Phối hợp thực hiện	Tháng 12/2025
75.	Phối hợp hoàn thiện Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia trở thành “một cửa số” tập trung, duy nhất của quốc gia” theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.	Văn phòng Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh; Công an tỉnh	Phối hợp thực hiện	Tháng 12/2025
76.	Hướng dẫn và triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu.	Bộ Công an	Công an tỉnh	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
77.	Phối hợp nghiên cứu, hướng dẫn, triển khai các giải pháp mã hóa, bảo mật thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực quốc phòng.	Bộ Quốc phòng	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên

78.	Phối hợp xây dựng và triển khai phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch triển khai	Tháng 6/2026
79.	Phối hợp xây dựng và triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phối hợp thực hiện	Tháng 6/2026
80.	Phối hợp triển khai một số mạng xã hội Việt Nam, xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Phối hợp thực hiện	Tháng 6/2026
81.	Phối hợp xây dựng và triển khai Đề án Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Phối hợp thực hiện	Tháng 9/2026
82.	Phối hợp xây dựng và triển khai Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo.	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Phối hợp thực hiện	Tháng 9/2026
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp				
83.	Phối hợp xây dựng và triển khai bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp.	Bộ Tài chính	Sở Tài chính; Sở Công Thương	Phối hợp thực hiện	Tháng 6/2025
84.	Phối hợp xây dựng và triển khai Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh.	Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Phối hợp thực hiện	Tháng 9/2025
85.	Phối hợp xây dựng cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Phối hợp thực hiện	Tháng 9/2025
86.	Phối hợp xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Phối hợp thực hiện	Tháng 9/2025

87.	Phối hợp xây dựng và triển khai Đề án hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Phối hợp thực hiện	Tháng 12/2025
88.	Thường xuyên rà soát, xây dựng cơ chế thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam theo nguyên tắc: sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Việt Nam đang ưu tiên; có phát triển công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam; có đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam với tỉ lệ 1% - 3% doanh thu.	Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Phối hợp thực hiện	Thường xuyên
VII	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
89.	Phối hợp thiết lập các khuôn khổ đối tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trở thành trọng tâm trong các khuôn khổ đối tác, các tập đoàn công nghệ hàng đầu, nhất là trong lĩnh vực then chốt, đột phá.	Bộ Ngoại giao	Sở Ngoại vụ	Phối hợp thực hiện	Thường xuyên
90.	Nghiên cứu, chia sẻ các mô hình, kinh nghiệm quốc tế về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (tháo gỡ thể chế, thu hút nguồn lực...).	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Phối hợp thực hiện	Tháng 9/2025
91.	Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu về chuyên gia, trí thức Việt Nam ở nước ngoài, tiếp cận, phát huy, kết nối hiệu quả và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước. Cùng cố, phát triển các hội đoàn chuyên gia, trí thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài.	Bộ Ngoại giao	Sở Ngoại vụ	Phối hợp thực hiện	Thường xuyên
92.	Phối hợp xây dựng quy định về lập các cơ sở nghiên cứu chính sách về công nghệ số, chuyển đổi số tại các doanh nghiệp để nghiên cứu, ứng dụng, hợp tác chuyển giao những thành tựu công nghệ số hiện đại từ nước ngoài vào trong nước.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Phối hợp thực hiện	Tháng 12/2025
93.	Phối hợp xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu quốc gia về đổi mới sáng tạo.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Phối hợp thực hiện	Thường xuyên